

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 55 /2025/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 09 tháng 10 năm 2025



QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá,
thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 2 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 10 tháng 7 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường;

Căn cứ Thông tư số 44/2025/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 190/TTr-STC ngày 25 tháng 9 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và bãi bỏ: Quyết định số 62/2024/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 của UBND tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 13/12/2024 của UBND tỉnh Phú Thọ ban hành Quy định phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quy định phân công thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và QLXL VPHC - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh PT;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP;
- Công TT-ĐT Chính phủ;
- Trung tâm TT - CB tỉnh PT;
- CV NCTH;
- Lưu: VT, KT6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Trọng Tấn

QUY ĐỊNH
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁ, THẨM ĐỊNH GIÁ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ
(Kèm theo Quyết định số 55 /2025/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này Quy định phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, trong đó quy định cụ thể về hoạt động quản lý, điều tiết giá của nhà nước (gồm: bình ổn giá, định giá, hiệp thương giá, kê khai giá) và tổng hợp, phân tích dự báo giá thị trường địa phương; cơ sở dữ liệu về giá; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Giá năm 2023.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan nhà nước;
- Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; người tiêu dùng;
- Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁ, THẨM ĐỊNH GIÁ

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính

- Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá.
- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá tại phạm vi địa phương trên cơ sở đề xuất của các sở, cơ quan chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực theo phân công của

Ủy ban nhân dân tỉnh. Báo cáo Chính phủ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình tổ chức thực hiện các biện pháp bình ổn giá do Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định áp dụng trên địa bàn tỉnh.

3. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất với Bộ Tài chính về việc trình Chính phủ đề trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá, danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và đề xuất với Bộ Tài chính về việc trình Chính phủ ban hành, điều chỉnh hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải kê khai giá theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 28 Luật Giá năm 2023 trong trường hợp cần thiết.

4. Tiếp nhận kê khai giá hàng hóa, dịch vụ theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Tổ chức hiệp thương giá hàng hóa, dịch vụ trong lĩnh vực, phạm vi quản lý.

6. Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và chế độ báo cáo giá thị trường định kỳ, báo cáo giá thị trường đột xuất theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về giá tỉnh Phú Thọ và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định của Chính phủ; tổ chức quản trị, điều hành hoạt động và thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu về giá vào Cơ sở dữ liệu về giá của địa phương theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Tổ chức hoạt động thẩm định giá của Nhà nước thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định của Luật Giá năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Giá năm 2023.

9. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá theo chức năng, lĩnh vực, phạm vi quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá.

10. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực giá, thẩm định giá thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

11. Thực hiện nhiệm vụ khác về quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá theo quy định của pháp luật có liên quan và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ngành cơ quan cấp tỉnh

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trong lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này.

2. Đề xuất và phối hợp với Sở Tài chính về tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá tại phạm vi địa phương; tổ chức triển khai thực hiện bình ổn giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đề xuất và phối hợp với Sở Tài chính tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất với Bộ Tài chính về việc trình Chính phủ đề trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá, danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và đề xuất với Bộ Tài chính về việc trình Chính phủ ban hành, điều chỉnh hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải kê khai giá theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 28 Luật Giá năm 2023 trong trường hợp cần thiết.

4. Thẩm định phương án giá hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực theo nhiệm vụ được phân công.

5. Tổ chức hiệp thương giá hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý.

6. Tiếp nhận kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực theo nhiệm vụ được phân công.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của một số hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá và kê khai giá theo thẩm quyền.

8. Thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường định kỳ và báo cáo giá thị trường đột xuất theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu về giá vào Cơ sở dữ liệu về giá tỉnh Phú Thọ theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp với Sở Tài chính triển khai các hoạt động cụ thể của Cơ sở dữ liệu về giá.

10. Tổ chức hoạt động thẩm định giá của Nhà nước thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

11. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật và xử lý vi phạm pháp luật về giá, hoạt động thẩm định giá của Nhà nước theo chức năng, lĩnh vực, phạm vi quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá.

12. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực giá, thẩm định giá của Nhà nước thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

13. Thực hiện nhiệm vụ khác về quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá theo quy định của pháp luật có liên quan và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã)

1. Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này.

2. Tổ chức triển khai thực hiện bình ổn giá trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và báo cáo kết quả bình ổn giá sau khi hoàn thành.

3. Thẩm định phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường định kỳ và báo cáo giá thị trường đột xuất theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Tổ chức thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu về giá vào Cơ sở dữ liệu về giá của địa phương theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp với Sở Tài chính triển khai các hoạt động cụ thể của Cơ sở dữ liệu về giá.

6. Tổ chức hoạt động thẩm định giá của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

7. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật và xử lý vi phạm pháp luật về giá, hoạt động thẩm định giá của Nhà nước trên địa bàn theo phạm vi quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá.

8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về giá, thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

9. Thực hiện nhiệm vụ khác về quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá theo quy định của pháp luật có liên quan và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ CỦA NHÀ NƯỚC

Điều 6. Nhiệm vụ thực hiện bình ổn giá

1. Các sở quản lý ngành, lĩnh vực về hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh và tổ chức triển khai thực hiện bình ổn giá đối với các mặt hàng, cụ thể như sau:

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì đề xuất đối với các mặt hàng thóc tẻ, gạo tẻ; phân đạm, phân DAP, phân NPK; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; vắc-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm; thuốc bảo vệ thực vật;

b) Sở Công Thương chủ trì đề xuất đối với các mặt hàng: xăng, dầu thành phẩm; khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG);

c) Sở Y tế chủ trì đề xuất đối với mặt hàng sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi, thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

d) Sở quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì đề xuất đối với hàng hóa, dịch vụ được bổ sung vào Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá và hàng hóa, dịch vụ không nằm trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá nhưng cần bình ổn ngay theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20 của Luật Giá năm 2023. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý của nhiều sở, ngành thì Ủy ban nhân dân tỉnh phân công cho một trong các sở quản lý ngành, lĩnh vực về hàng hóa, dịch vụ chủ trì.

e) Sở quản lý ngành, lĩnh vực chuẩn bị hồ sơ đề nghị điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP .

2. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ngành trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện đối với các biện pháp bình ổn giá phù hợp với quy định của pháp luật để bình ổn giá.

3. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh khu vực 4 phối hợp với các sở, ngành trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh và tổ chức thực hiện đối với biện pháp tiền tệ phù hợp với quy định của pháp luật để bình ổn giá.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp bình ổn giá trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Phân công tổ chức thực hiện định giá

1. Khung giá

Sở quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh thực hiện việc thẩm định phương án giá và trình văn bản định khung giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực (tại Mục A Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quyết định này).

2. Giá tối đa

Sở quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh thực hiện việc thẩm định phương án giá và trình văn bản định giá tối đa đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực (tại Mục B Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quyết định này).

3. Giá cụ thể

a) Sở quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh thực hiện việc thẩm định phương án giá và trình văn bản định giá cụ thể đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực (tại Mục C Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quyết định này).

b) Ủy ban nhân dân cấp xã phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ tham mưu việc thẩm định phương án giá, xin ý kiến tham gia của sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh và trình văn bản định giá trong trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể đối với: Hàng hóa, dịch vụ là sản phẩm, dịch vụ công đặt hàng sử dụng ngân sách nhà nước cấp xã và thuộc thẩm quyền đặt hàng của Ủy ban nhân dân cấp xã; Hàng hóa, dịch vụ được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp xã.

c) Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể để đặt hàng cho đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh: Cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập được đặt hàng chịu

trách nhiệm thẩm định phương án giá và trình văn bản định giá; trường hợp không có cơ quan quản lý cấp trên thì thực hiện theo quy định tại điểm a khoản này.

d) Sở quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập được đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công về việc thẩm định phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực.

4. Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

5. Cơ quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện thẩm định và trình văn bản định giá được quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quyết định này; đồng thời có trách nhiệm rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc điều chỉnh giá; thẩm định phương án giá điều chỉnh và trình văn bản điều chỉnh giá theo quy định.

Điều 8. Tổ chức hiệp thương giá

Sở quản lý ngành, lĩnh vực hiệp thương giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý thực hiện trình tự thủ tục tổ chức hiệp thương giá thực hiện theo quy định tại Điều 27 Luật Giá năm 2023 và Điều 13 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

Điều 9. Phân công tổ chức thực hiện kê khai giá

1. Sở quản lý ngành, lĩnh vực theo phân công tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định này tiếp nhận kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá theo quy định.

2. Sở quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương được quy định tại Mục B Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Thuế tỉnh, các Sở quản lý ngành, lĩnh vực được phân công tiếp nhận kê khai giá tại khoản 2, khoản 3 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát tổng thể, thống kê và lựa chọn các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng kê khai giá có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh mà không có tên trong danh sách kê khai giá của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã ban hành, gửi Sở Tài chính trước ngày 31 tháng 01 hằng năm để Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh sách kê khai giá thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và đăng tải Danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá tại địa phương theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 16 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

4. Tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh sách thực hiện kê khai giá tại địa phương thực hiện quyền và trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 10. Kiểm tra yếu tố hình thành giá

Việc kiểm tra yếu tố hình thành giá thực hiện trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Giá năm 2023. Các Sở quản lý ngành, lĩnh vực cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện kiểm tra yếu tố hình thành giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực chuyên ngành, phạm vi quản lý theo thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bình ổn giá, định giá, kê khai giá được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Quy định này.

Mục 3

TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH, DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG

Điều 11. Báo cáo giá thị trường định kỳ

1. Sở Tài chính xây dựng báo cáo giá thị trường định kỳ của tỉnh gửi Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) tổng hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 15; khoản 1, khoản 2 Điều 16 Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Các cơ quan được giao nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường định kỳ

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với các mặt hàng thuộc danh mục Vật tư nông nghiệp tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

b) Sở Xây dựng tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục Vật liệu xây dựng, chất đốt (trừ mặt hàng Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)) và danh mục Giao thông trên địa bàn tỉnh tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

c) Sở Công Thương tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với mặt hàng Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) thuộc danh mục Vật liệu xây dựng, chất đốt tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

d) Sở Y tế tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục Dịch vụ y tế tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với danh mục học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non công lập và cơ sở giáo dục phổ thông công lập thuộc danh mục Dịch vụ giáo dục trên địa bàn tỉnh tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

e) Thống kê tình phối hợp cung cấp báo cáo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của địa phương; Phân tích diễn biến CPI của địa phương trong kỳ báo cáo (nếu có); phân tích thực trạng, nguyên nhân của các yếu tố tác động đến CPI (nếu có).

f) Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh có trách nhiệm báo cáo về mức học phí, mức giá dịch vụ giáo dục, đào tạo thuộc thẩm quyền quyết định của đơn vị mình theo yêu cầu của Sở Tài chính để phục vụ công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn tỉnh đối với danh mục học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục đại học công lập và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc danh mục Dịch vụ giáo dục trên địa bàn tỉnh tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

g) Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục Lương thực, thực phẩm tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

3. Tần suất thực hiện, thời gian chốt số liệu báo cáo và thời hạn của báo cáo giá thị trường định kỳ gửi Sở Tài chính tổng hợp:

a) Tần suất thực hiện báo cáo: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

b) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

c) Thời gian chốt số liệu báo cáo định kỳ thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài chính. Thời hạn gửi báo cáo trước ngày 01 của tháng tiếp theo sau tháng kỳ báo cáo đối với báo cáo tháng và trước ngày 02 của tháng tiếp theo sau tháng cuối cùng của kỳ báo cáo đối với báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm.

Điều 12. Báo cáo giá thị trường đột xuất

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường đột xuất của địa phương để gửi báo cáo theo yêu cầu của Bộ Tài chính (Cục Quản lý Giá) để tổng hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 15, khoản 1 Điều 16 Thông tư số 29/2024/TT-BTC; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo giá thị trường đột xuất trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khi có yêu cầu.

2. Các Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo giá thị trường chuyên ngành đột xuất thuộc lĩnh vực quản lý trình Chính Phủ, Thủ tướng Chính Phủ khi có yêu cầu; gửi báo cáo đột xuất theo yêu cầu phối hợp của Bộ chuyên ngành.

Mục 4

CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ GIÁ

Điều 13. Xây dựng Cơ sở dữ liệu về giá tỉnh Phú Thọ

Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về giá tỉnh Phú Thọ.

Điều 14. Quản lý Cơ sở dữ liệu về giá tỉnh Phú Thọ

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức quản trị, điều hành hoạt động và thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu về giá vào Cơ sở dữ liệu về giá của tỉnh và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định; Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định về quy chế hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về giá tỉnh Phú Thọ.

2. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành và tổ chức thực hiện quy chế hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu giá tỉnh Phú Thọ.

Điều 15. Cập nhật thông tin, dữ liệu vào cơ sở dữ liệu về giá

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm cập nhật các thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá tỉnh Phú Thọ, gồm:

- a) Báo cáo giá thị trường tại địa phương theo quy định của Bộ Tài chính;
- b) Giá tính lệ phí trước bạ do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định của pháp luật;
- c) Thông báo kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá cấp tỉnh sau khi tiếp nhận thông báo từ Hội đồng thẩm định giá.

2. Cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân công tại Phụ lục 01, Phụ lục 02 kèm theo Quyết định này cập nhật các thông tin, dữ liệu gồm:

- a) Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Danh sách các tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá, giá hàng hóa dịch vụ được thực hiện kê khai trên địa bàn tỉnh;
- c) Thông báo kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá được thành lập tại cơ quan, đơn vị, địa phương;
- d) Giá hàng hóa dịch vụ khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cập nhật các thông tin, dữ liệu theo quy định vào cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương đồng thời cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo hình thức kết nối, chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá hoặc cập nhật thông tin, dữ liệu trực tiếp qua hệ thống tài khoản vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

4. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ theo quy chế hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu giá tỉnh Phú Thọ.

Mục 5

KIỂM TRA VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ GIÁ

Điều 16. Xây dựng, phê duyệt và ban hành kế hoạch kiểm tra, quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá.

1. Sở Tài chính có trách nhiệm xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành kế hoạch kiểm tra các Sở quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân cấp xã về việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá. Căn cứ kế hoạch kiểm tra được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, giao Sở Tài chính ban hành quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá; có trách nhiệm xây dựng, phê duyệt và ban hành kế hoạch, quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm xây dựng, phê duyệt và ban hành kế hoạch, quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá của cơ quan và các tổ chức, đơn vị trực thuộc; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý nhà nước về giá của Sở quản lý ngành, lĩnh vực theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xây dựng, phê duyệt và ban hành kế hoạch, quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc địa bàn, phạm vi quản lý nhà nước về giá của Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Những nội dung quản lý của Nhà nước về giá, thẩm định giá không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định tại Luật Giá năm 2023, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Các văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này nếu có sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện Quy định này. Các sở, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm triển khai, phổ biến Quy định này đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC 01
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THẨM ĐỊNH PHƯƠNG ÁN GIÁ
ĐỐI VỚI DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ DO NHÀ NƯỚC ĐỊNH GIÁ
THUỘC THẨM QUYỀN ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỊNH GIÁ
(Kèm theo Quyết định số 55 /2025/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thẩm quyền và hình thức định giá	Cơ quan thẩm định và trình phương án giá
A	Định khung giá		
1	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Ủy ban nhân dân tỉnh định khung giá	Sở Xây dựng
2	Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Ủy ban nhân dân tỉnh định khung giá	Sở Nông nghiệp và Môi trường
B	Định giá tối đa		
1	Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh, do địa phương quản lý	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá tối đa	Sở Xây dựng
2	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước, do địa phương quản lý	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá tối đa	Sở Xây dựng
3	Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá tối đa	Sở Xây dựng
4	Dịch vụ ra, vào bến xe ô tô	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá tối đa	Sở Xây dựng
5	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá tối đa	Sở Nông nghiệp và Môi trường
6	Dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá tối đa	Sở Tư pháp
C	Định giá cụ thể		
I	Định giá cụ thể theo khung giá, giá tối đa của cấp Bộ quy định		
1	Nước sạch	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	
1.1	Nước sạch khu vực đô thị	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Sở Xây dựng
1.2	Nước sạch khu vực nông thôn	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Dịch vụ khám dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Sở Y tế
3	Dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại các đơn vị sự nghiệp công lập	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Sở Y tế
II	Định giá cụ thể		
1	Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của địa phương	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Sở Nông nghiệp và Môi trường

2	Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn Nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của địa phương	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Sở Nông nghiệp và Môi trường
3	Sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương		
3.1	<i>Trường hợp sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh và không thuộc trường hợp tại mục 3.3</i>	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực
3.2	<i>Trường hợp sử dụng ngân sách nhà nước cấp xã</i>	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Ủy ban nhân dân cấp xã
3.3	<i>Trường hợp sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh, đặt hàng cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc</i>	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập được đặt hàng
4	Dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Sở Nông nghiệp và Môi trường
5	Dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng của cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước		
5.1	<i>Trường hợp được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh</i>	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Sở Xây dựng
5.2	<i>Trường hợp được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp xã</i>	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	UBND cấp xã
6	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Sở Nông nghiệp và Môi trường
7	Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (<i>trừ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước</i>)		
7.1	<i>Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (trừ dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước và dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp xã)</i>	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Sở Xây dựng
7.2	<i>Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp xã</i>	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Ủy ban nhân dân cấp xã
8	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Sở Xây dựng

9	Dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	
9.1	<i>Hạ tầng kỹ thuật đô thị</i>	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Sở Xây dựng
9.2	<i>Hạ tầng dịch vụ viễn thông</i>	UBND tỉnh định giá cụ thể	Sở Khoa học và Công nghệ
10	Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	
10.1	Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Sở Công thương
10.2	Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước cấp xã	Ủy ban nhân dân tỉnh định giá cụ thể	Ủy ban nhân dân cấp xã
D	Định giá khác (khung giá, giá tối đa, giá cụ thể tùy dịch vụ)		
1	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tính giá theo lộ trình thu của người sử dụng dịch vụ	Ủy ban nhân dân tỉnh theo lĩnh vực định khung giá, giá tối đa, giá cụ thể tùy dịch vụ	Sở quản lý ngành, lĩnh vực/Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu có)

PHỤ LỤC 02
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN VỀ KÊ KHAI GIÁ
(Kèm theo Quyết định số 55 /2025/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan tiếp nhận kê khai giá
A	Hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên phạm vi cả nước	
I	Hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá	
1	Xăng, dầu thành phẩm	Sở Công Thương
2	Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	Sở Công Thương
3	Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi	Sở Y tế
4	Thóc tẻ, gạo tẻ	Sở Nông nghiệp và Môi trường
5	Phân đạm, phân DAP, phân NPK	Sở Nông nghiệp và Môi trường
6	Thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường
7	Vắc-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm	Sở Nông nghiệp và Môi trường
8	Thuốc bảo vệ thực vật	Sở Nông nghiệp và Môi trường
9	Thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Sở Y tế
II	Hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu để các tổ chức định mức giá cụ thể bán cho người tiêu dùng	
1	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Xây dựng
2	Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Sở Nông nghiệp và Môi trường
3	Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh, do địa phương quản lý	Sở Xây dựng
4	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Xây dựng
5	Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Xây dựng
6	Dịch vụ ra, vào bến xe ô tô	Sở Xây dựng
7	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Sở Nông nghiệp và Môi trường
8	Dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng	Sở Tư pháp
III	Hàng hóa, dịch vụ thiết yếu khác do Chính phủ ban hành	
1	Xi măng	Sở Xây dựng

2	Nhà ở, nhà chung cư	Sở Xây dựng
3	Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đầu tư ngoài nguồn ngân sách nhà nước (giá thuê)	
	- Hạ tầng kỹ thuật đô thị	Sở Xây dựng
	- Hạ tầng dịch vụ viễn thông	Sở Khoa học và Công nghệ
4	Thép xây dựng	Sở Công Thương
5	Than	Sở Công Thương
6	Etanol nhiên liệu không biến tính	Sở Công Thương
7	Khí tự nhiên hóa lỏng (LNG); khí thiên nhiên nén (CNG)	Sở Công Thương
8	Thuốc thú y để tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường
9	Đường ăn bao gồm đường trắng và đường tinh luyện	Sở Nông nghiệp và Môi trường
10	Muối ăn	Sở Nông nghiệp và Môi trường
11	Dịch vụ vận chuyển hành khách bằng đường sắt loại ghế ngồi cứng, ghế ngồi mềm	Sở Xây dựng
12	Dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ	Sở Xây dựng
13	Thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi	Sở Y tế
14	Thiết bị y tế	Sở Y tế
15	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước	Sở Y tế
16	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân	Sở Y tế
B	Hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá tại địa phương (áp dụng linh hoạt nếu cần thiết); Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ yêu cầu, mục tiêu quản lý, tình hình thực tế tại địa phương để lựa chọn tiếp nhận kê khai giá trong số danh mục những hàng hóa, dịch vụ sau	
1	Dịch vụ lưu trú (đối với Khách sạn tiêu chuẩn 3 sao trở lên)	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch
2	Dịch vụ tham quan tại khu du lịch trên địa bàn	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch
3	Dịch vụ kinh doanh nước khoáng nóng	Sở Nông nghiệp và Môi trường
4	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Sở Xây dựng
5	Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi	Sở Xây dựng
6	Dịch vụ vận tải hành khách tham quan du lịch	Sở Xây dựng
7	Vật liệu xây dựng: Đất đắp nền, san lấp; đá; cát; sạn và vật liệu xây dựng chủ yếu khác (ngoài xi măng, thép quy định tại Danh mục kê khai giá trên phạm vi cả nước).	Sở Xây dựng
8	Giống phục vụ sản xuất nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường